TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 5 - 2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*
1. Ông **Nguyễn Tiến Tập**
2. Bà **Nguyễn Thị Xuân**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Xuân Kiêu** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc: ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu T**, sinh năm 1993.
Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
Chỗ ở hiện nay: Khu D, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Anh **Hoàng Minh H**, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12 tháng 12 năm 2017, bản tự khai ngày 17 tháng 01 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu T và anh Hoàng Minh H kết hôn ngày 10 tháng 02 năm 2012, có đăng kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết

hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh H mải chơi, không quan tâm chăm lo đến gia đình, vợ, con. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống gia đình căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên can, nhắc nhở nhưng không thành, anh H không chịu sửa đổi tính cách. Kể từ năm 2013, vợ chồng đã sống ly thân hai lần và hiện nay hai người đã sống ly thân từ tháng 12/2017. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Nay chị T thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Minh H.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thu T và anh Hoàng Minh H có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Tấn D, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2012; chị T đề nghị Toà án giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi, lý do chị T nhận nuôi con là hiện nay cháu D đang ở ổn định với chị T, chị T có công việc, thu nhập ổn định, hơn nữa cháu D còn nhỏ, rất cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Nếu Toà án giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 3 năm 2018 anh Hoàng Minh H trình bày:

Anh Hoàng Minh H và chị Nguyễn Thu T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, kể từ lúc vợ chồng kết hôn chung sống vẫn bình thường, tuy nhiên thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau nhưng chỉ là cãi nhau nhỏ nhặt. Mặc dù không có mâu thuẫn gì lớn nhưng nay vợ chồng sống mỗi người một nơi từ cuối năm 2017. Nay chị T có yêu cầu xin ly hôn với anh H, anh H không đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ. Về nuôi con chung và tài sản chung anh H không thể hiện quan điểm.

Toà án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu T và anh Hoàng Minh H, kết quả xác minh như sau:

Bà Lê Thị H là mẹ của chị Nguyễn Thu T cung cấp thông tin: Chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H mải chơi, không quan tâm đến vợ, con từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh H nhiều lần có lời lẽ xúc phạm, miệt thị chị T, gia đình đã khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng anh H không sửa đổi tính cách, chị T đã nhiều lần bỏ về nhà bà H ở, trong thời gian sống ly thân hai người không còn gặp nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn với anh H, đề nghị Toà án chấp nhận. Về con chung đề nghị Toà án giao con chung là cháu Hoàng Nguyễn Tấn D cho chị T trực tiếp nuôi vì chị T có công việc và thu nhập ổn định, hơn nữa cháu D đang ở ổn định với chị T.

Bà Phạm Thị G là mẹ của anh Hoàng Minh H cung cấp thông tin: Cuộc sống vợ chồng anh H và chị T không hạnh phúc, vợ chồng hay cãi vã nhau và bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, nguyên nhân mâu thuẫn do đâu bà G không biết. Anh H và chị T đã sống ly hôn cuối năm 2017 đến nay, chị T đã về nhà mẹ đẻ của chị T ở. Về con chung Hoàng Nguyễn Tấn D hiện nay đang ở với chị T. Nay chị T có đơn xin ly hôn với anh H, quan điểm của bà G là muốn vợ chồng được đoàn tụ, còn nếu không được đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện chính quyền khu B, phường P cung cấp thông tin không biết mâu thuẫn vợ chồng của anh Hoàng Minh H và chị Nguyễn Thu T, vì hai người không đề nghị chính quyền khu hoà giải. Chính quyền khu B chỉ biết hai người hiện nay không còn sống chung với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 19 tháng 3 năm 2018 và ngày 09 tháng 4 năm 2018, tuy nhiên anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành pháp luật đầy đủ, bị đơn chấp hành pháp luật chưa đầy đủ.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thấy có đủ căn cứ khẳng định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thu T và anh Hoàng Minh H đã trầm trọng, hôn nhân không thể tồn tại kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H và giao con chung Hoàng Nguyễn Tấn D, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2012 cho chị T trực tiếp nuôi, anh Hoàng Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Hoàng Minh H có địa chỉ tại thành phố Uông Bí và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí yêu cầu giải quyết về ly hôn, nuôi con chung là có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định tại: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hoàng Minh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu T và anh Hoàng Minh H kết hôn hợp pháp năm 2012. Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn thấy lời khai của nguyên đơn là có cơ sở; hiện nay chị T và anh H đã sống ly thân, vấn đề này cả chị T cũng như anh H đều thừa nhận, trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhưng chị T và anh H không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh H đến hoà giải nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, qua đó cũng thể hiện anh H không thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và không thể tồn tại kéo dài nên chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thu T đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Hoàng Minh H không thể hiện quan điểm về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy, chị T có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định, mặt khác con chung còn nhỏ tuổi đang ở với chị T. Nên chấp nhận yêu cầu của chị T về nuôi con chung, giao con chung Hoàng Nguyễn Tấn D cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu T không yêu cầu Toà án giải quyết, bị đơn anh Hoàng Minh H không thể hiện quan điểm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu T phải nộp theo quy định.

[2.5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147**;** điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Nguyễn Thu Thảo.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu T được ly hôn anh Hoàng Minh H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Nguyễn Tấn D, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2012 cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Minh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu T phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (Chị Nguyễn Thu T được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu 0000222 ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thu T báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25 tháng 5 năm 2018. Vắng mặt bị đơn anh Hoàng Minh H, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường P, TP U, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà